TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 2 · Đề số 14

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 30 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất có hai chữ số khác nhau lập từ ba chữ số 8, 3, 7 là:

A. 42 **B.** 57 **C.** 50 **D.** 43

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là:

A. 99 **B.** 90 **C.** 98 **D.** 89

Câu 3. *(0,5 điểm)* Quân gấp được 41 ngôi sao, như vậy Quân gấp nhiều hơn Bình 17 ngôi sao. Bình gấp được số ngôi sao là:

A. 24 **B.** 16 **C.** 58 **D.** 30

Câu 4. *(0,5 điểm)* Tổng của hai số là 48, số hạng thứ nhất là 29. Số hạng thứ hai là:

A. 20 **B.** 9 **C.** 19 **D.** 77

Câu 5. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 18 + 12 + 21 ……. 60 + 14 − 25

A. > **B.** < **C.** =

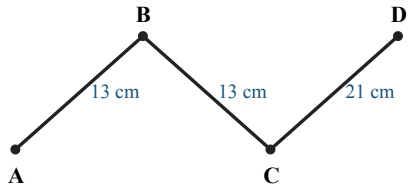
Câu 6. *(0,5 điểm)* Có 30 l nước rót đều vào các can 5 l. Cần ít nhất bao nhiêu can để đựng hết số nước đó?

A. 6 can **B.** 30 can **C.** 5 can **D.** 7 can

Câu 7. *(0,5 điểm)* 7 dm = ……. cm

A. 70 **B.** 17 **C.** 7 **D.** 700

Câu 8. *(0,5 điểm)* Độ dài đường gấp khúc ABCD là:



A. 47 cm **B.** 37 cm **C.** 57 cm **D.** 26 cm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 7 chục và 4 đơn vị là: …….

b) Số tròn chục liền sau số 79 là: …….

c) Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 9 là: …….

Câu 10. *(1 điểm)* Viết tiếp hai số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 90, 88, 86, 84, ……, ……

b) 97, 94, 91, 88, ……, ……

Câu 11. *(1 điểm)* Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) 34 + …… = 70 − 9

b) 55 + …… = 91

c) …… + 29 = 86

d) …… − 24 = 19

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

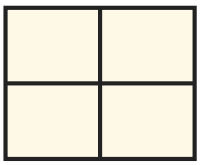
a) 8 dm = …… cm

b) 50 cm = …… dm

c) 2 dm 7 cm = …… cm

d) 3 dm + 21 cm = …… cm

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:



a) Hình bên có …… hình tứ giác.

Câu 14. *(1 điểm)* Bao thứ nhất có 58 kg gạo. Người ta lấy từ bao thứ nhất ra 32 kg rồi đổ thêm vào đó 23 kg gạo. Hỏi bao thứ nhất lúc này có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Sau khi lấy ra, bao còn: …… kg

b) Lúc này bao có: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 2 · Đề số 14

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	C	A	C	A	A	A	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 74

b) 80

c) 90 (9 + 0 = 9)

Câu 10.

a) Bớt 2 mỗi lần: 82, 80

b) Bớt 3 mỗi lần: 85, 82

Câu 11.

a) 70 − 9 = 61; 61 − 34 = 27

b) 91 − 55 = 36

c) 86 − 29 = 57

d) 19 + 24 = 43

Câu 12.

a) 80

b) 5

c) 20 + 7 = 27

d) 30 + 21 = 51

Câu 13.

Có 4 hình nhỏ, 4 hình ghép từ 2 ô và 1 hình lớn: 9 hình tứ giác.

Câu 14.

58 − 32 = 26 (kg)

26 + 23 = 49 (kg)